

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **263/2025/HS-PT**

Ngày: **27 – 5 – 2025**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Lan Hương**

Các Thẩm phán: Bà **Đinh Thị Kiều Lương**

Bà **Võ Thị Thanh Phụng**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Hòa** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Mỹ Ngọc** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 109/2025/TLPT-HS, ngày 10 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Trần Đình Đ do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 243/2024/HS-ST, ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Trần Đình Đ, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 06 tháng 7 năm 1979 tại Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Khu phố C, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Tài xế.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Trần Đình H, sinh năm 1956; Con bà: Phạm Thị L, sinh năm 1958.

Gia đình có 03 anh chị em; Bị cáo là con lớn nhất.

Vợ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1980; Có 02 con (lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2004).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 56/2011/HSST ngày 28/3/2011, Tòa án nhân dân thị xã Tây Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Hiện bị cáo đang tại ngoại (Có mặt)

Ngoài ra, còn có 02 bị hại; 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 01 giờ 45 phút ngày 29/3/2024, bị cáo Trần Đình Đ (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 36H-035.66 kéo sơmi rơmoóc biển số 36R-030.90 lưu thông trên phần đường bên phải Cao tốc P - D theo hướng tỉnh Bình Thuận đi thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến gần Km 63+300m, Cao tốc P - D thuộc ấp F, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, do Đ thiếu chú ý quan sát nên dẫn đến phần đầu xe ô tô đầu kéo biển số 36H-035.66 va chạm vào phần hông bên trái xe ô tô khách biển số 50F-029.72 (nhà xe L1) do anh Nguyễn Phúc T điều khiển đang đỗ trên làn đường khẩn cấp (do xe gặp sự cố kỹ thuật), rồi tiếp tục va chạm vào phần đuôi xe ô tô khách biển số 51B-265.23 (nhà xe T2) do anh Trần Minh P điều khiển cũng đang dừng trên làn đường khẩn cấp (do xe gặp sự cố kỹ thuật), đồng thời va chạm vào anh Nguyễn Thế P1 (là tài xế phụ đang đứng phía sau xe ô tô biển số 51B-265.23 để kiểm tra hệ thống an toàn kỹ thuật của xe), gây tai nạn giao thông. Hậu quả: Cả 03 phương tiện bị hư hỏng và anh Nguyễn Thế P1 bị thương được đưa đi cấp cứu.

2. Về biên bản khám nghiệm hiện trường:

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 02 giờ 15 phút ngày 29/3/2024, thể hiện:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là tại Km 63+400m Cao tốc P - D thuộc ấp F, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Đoạn đường thẳng, trải thảm nhựa bằng phẳng. Đường rộng 23,3m, ở giữa có tim đường rộng 1,7m (gồm giải phân cách cứng và vạch sơn trắng) phân chia thành 02 phần đường ngược chiều lưu thông, mỗi phần đường có 03 làn đường gồm: Làn đường dành cho xe ô tô (làn ô tô 1

sát tim đường, rộng 3,9 m) làn ô tô 2 (làn bên phải làn ô tô 1, rộng 3,9m) và làn khẩn cấp (sát lề đường, rộng 3m). Hiện trường vụ tai nạn được tính theo hướng lưu thông từ tỉnh Bình Thuận đi thành phố Hồ Chí Minh, chọn tim đường làm vạch chuẩn, lấy trụ Km 63+300 làm cột mốc hiện trường vụ tai nạn và mô tả như sau:

Vị trí số 1: Là bao tải xanh bên trong chứa cỏ khô, cách mốc hiện trường theo hướng Phan thiết- Dầu giầy 29,8m, phạm vi (1,5x1,4) nằm trên giữa vạch trắng phân làn đường khẩn cấp.

Vị trí số 2: Là xe ô tô biển số 50F-029.72 sau tai nạn dừng tại hiện trường trên làn đường khẩn cấp. Trục bánh sau trái cách cột mốc 93,4m, cách tim đường 4,4 m, T1 bánh trước trái cách tim đường 4,4 m.

Vị trí số 3: Là xe ô tô đầu kéo biển số 36H-035.66 kéo theo Rơ moóc biển số 36R- 030.90 sau tai nạn dừng tại hiện trường. Trục bánh sau bên phải Rơ moóc biển số 36R- 030.90 cách trục bánh trước bên trái xe ô tô biển số 50F-029.72 là 5,2m, cách vạch phân làn đường khẩn cấp 0,9m. Trục bánh sau bên trái Rơ moóc biển số 36R- 030.90 cách vạch chuẩn 1,2m. Trục bánh trước bên trái xe ô tô đầu kéo biển số 36H-035.66 cách vạch phân làn đường khẩn cấp 0,75m, đầu xe hướng về D.

Vị trí số 4: Là xe ô tô biển số 51B-265.23 sau tai nạn dừng tại hiện trường, đầu xe hướng về D. Trục bánh sau bên trái cách trục bánh trước bên trái xe ô tô đầu kéo biển số 36H-035.66 là 9,85m. Trục bánh sau bên trái cách vạch chuẩn 3,9m. Trục bánh trước bên trái cách vạch chuẩn 3,6m.

Vị trí số 5: Là cột mốc (trụ Km 63+300) làm cột mốc hiện trường.

* Vị trí khoảng va chạm: Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện và các tài liệu thu thập được, xác định:

- Khoảng va chạm trên phương tiện: Phần trước xe ô tô đầu kéo biển số 36H-035.66 va chạm với phần hông bên trái xe ô tô biển số 50F-029.72 và phần sau xe ô tô biển số 51B-265.23.

- Khoảng va chạm trên đường: Làn dừng khẩn cấp bên phải cao tốc P- D theo hướng tỉnh Bình Thuận đi thành phố Hồ Chí Minh, tại Km 63+ 300m thuộc ấp F, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

3. Về Kết luận định giá tài sản:

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐG ngày 06/07/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện X, kết luận:

- Giá trị tài sản bị thiệt hại của xe ô tô nhãn hiệu THACO, loại Mobihome, màu sơn đỏ, biển số 50F-029.72, sản xuất năm 2022, đã qua sử dụng tại thời điểm xảy ra vụ việc là 259.296.762 đồng (hai trăm năm mươi chín triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn, bảy trăm sáu mươi hai đồng).

- Giá trị tài sản bị thiệt hại của xe ô tô nhãn hiệu HAECO, loại UNIVERSE, màu sơn đỏ - trắng, biển số 51B-265.23, sản xuất năm 2018, đã qua sử dụng tại thời điểm xảy ra vụ việc là 235.854.825 đồng (hai trăm ba mươi lăm triệu, tám trăm năm mươi tư nghìn, tám trăm hai mươi lăm đồng).

4. Về giám định:

- Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 315/24/KLTTCT-PYKH ngày 26/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh K, kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thế P1 tại thời điểm giám định là 51% (năm mươi một phần trăm).

- Tại Bản kết luận giám định tư pháp số: 320/TTĐKXCG ngày 11/5/2024 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Đ, kết luận:

Tình trạng an toàn kỹ thuật của xe ô tô đầu kéo mang biển số 36H-035.66 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 36R-030.90, xe ô tô khách biển số 51B-265.23 và xe ô tô khách biển số 50F-029.72 trước, trong và sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ trên thì không thể xác định được.

Lý do: Không có căn cứ.

Tình trạng an toàn kỹ thuật của phương tiện xe ô tô đầu kéo 36H-035.66 tại thời điểm kiểm tra: Phương tiện hư hỏng nặng.

+ Hệ thống lái: Loại cơ khí kiểu trục vít - êcu bi có trợ lực thủy lực; vô lăng lái, trục lái và trụ lái gãy rời; đòn kéo ngang cong, đòn kéo dọc bình thường; các rotuyl lái không rơi lỏng. Các chi tiết có đầy đủ và lắp đặt chắc chắn.

+ Hệ thống phanh chính: Sử dụng phanh khí nén; bình tích khí nén, các ống dẫn động khí nén bình thường, không có dấu hiệu xì lủng; các bầu phanh tại các bánh xe bình thường; các chi tiết có đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí và chắc chắn.

+ Hệ thống phanh đỗ: Sử dụng loại phanh khí nén tự hãm tác động lên trên các bánh xe của trục 02 và 03; có đầy đủ các chi tiết, lắp đặt chắc chắn.

+ Hệ thống đèn, báo hiệu: Cụm các đèn chiếu sáng xa, đèn chiếu gần, đèn tín hiệu có đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí và chắc chắn, nứt, vỡ, hư hỏng.

+ Lốp xe: Lốp xe không bị chém sứt, không bị nứt, chiều cao hoa lốp còn nằm trong giới hạn của nhà sản xuất, sử dụng an toàn.

+ Khung gầm và hệ thống truyền lực hư hỏng, biến dạng.

- Tình trạng an toàn kỹ thuật của phương tiện sơ mi rơ moóc tải (chở container) biển số 36R-035.66 tại thời điểm kiểm tra: Phương tiện bình thường.

+ Hệ thống phanh chính: Sử dụng phanh khí nén; bình tích khí nén, các ống dẫn động khí nén bình thường, không xì lủng; các bầu phanh tại các bánh xe bình thường; các chi tiết có đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí và chắc chắn.

+ Hệ thống phanh đỗ: Sử dụng loại phanh khí nén tự hãm tác động lên trên các bánh xe của trục 01,02,03; có đầy đủ các chi tiết, lắp đặt chắc chắn.

+ Hệ thống đèn, báo hiệu: Cụm các đèn tín hiệu có đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí và chắc chắn.

+ Lốp xe: Lốp xe không bị chém sứt, không bị nứt, chiều cao hoa lốp còn nằm trong giới hạn của nhà sản xuất, sử dụng an toàn.

+ Khung gầm chắc chắn.

Tình trạng an toàn kỹ thuật của phương tiện xe ô tô khách mang biển số 51B-265.23 tại thời điểm kiểm tra: Mặt ga lăng và biển số đăng ký phía trước rơi, vỡ và không có tại hiện trường; kính chắn gió sau vỡ; đèn tín hiệu sau nứt, vỡ, hư hỏng; nắp khoan động cơ móp thủng hướng vào trong; động cơ bị đẩy hướng vào trong và khung xe lệch sang hướng phải. Phương tiện hư hỏng nặng.

+ Hệ thống lái: Loại cơ khí kiểu trục vít - êcu bi có trợ lực thủy lực; vô lăng lái, trục lái và trụ lái bình thường; đòn kéo ngang, đòn kéo dọc bình thường; các rotuyl lái không rơi lỏng. Các chi tiết có đầy đủ và lắp đặt chắc chắn.

+ Hệ thống phanh chính: Sử dụng phanh khí nén; bình tích khí nén, các ống dẫn động khí nén bình thường, không xì lủng; các bầu phanh tại các bánh xe bình thường; các chi tiết có đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí và chắc chắn.

+ Hệ thống phanh đỗ: Sử dụng loại phanh khí nén tự hãm tác động lên trên các bánh xe của trục 02; có đầy đủ các chi tiết, lắp đặt chắc chắn.

+ Hệ thống đèn, báo hiệu: Cụm các đèn chiếu sáng xa, đèn chiếu gần, đèn tín hiệu có đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí và chắc chắn.

+ Lốp xe: Lốp xe không bị chém sứt, không bị nứt, chiều cao hoa lốp còn nằm trong giới hạn của nhà sản xuất, sử dụng an toàn.

+ Khung gầm và hệ thống truyền lực hư hỏng, biến dạng.

Tình trạng an toàn kỹ thuật của phương tiện xe ô tô khách mang biển số 50F-029.72 tại thời điểm kiểm tra. Nắp ốp đèn, cụm đèn chiếu sáng trước bên

trái rách, vỡ và rơi khỏi vị trí lắp đặt; gương quan sát sau bên trái rơi khỏi vị trí lắp đặt; dọc thân xe bên trái các tấm tôn bảo vệ bị trầy xước, rách và rơi khỏi vị trí lắp ghép; kính chắn gió khoan hành khách phía trước và phía sau bên trái vỡ; cụm đèn tín hiệu sau bên trái vỡ. Phương tiện hư hỏng và còn hoạt động.

+ Hệ thống phanh, hệ thống lái, hệ thống đèn chiếu sáng tín hiệu còn lại hoạt động bình thường; các đường ống dẫn động khí nén của hệ thống phanh không xì lủng, các bầu phanh tại các bánh xe hoạt động bình thường.

+ Lớp xe: Lớp xe không bị chém sứt, không bị nứt, chiều cao hoa lốp còn nằm trong giới hạn của nhà sản xuất, sử dụng an toàn.

+ Động cơ hoạt động bình thường, khung gầm và hệ thống truyền lực chắc chắn.

- Kết quả xác minh giấy phép lái xe:

Đối với Trần Đình Đ có Giấy phép lái xe hạng FC, số 310158013301 do Sở Giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 08/5/2020, có giá trị đến ngày 08/5/2025.

Đối với Nguyễn Phúc T có Giấy phép lái xe hạng E, số 520047000231 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 14/12/2020, có giá trị đến ngày 14/12/2025.

Đối với Trần Minh P có Giấy phép lái xe hạng E, số 560082003271 do Sở Giao thông vận tải tỉnh K cấp ngày 24/04/2020, có giá trị đến ngày 24/4/2025.

- Kết quả đo nồng độ cồn và chất kích thích:

+ Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn của Trần Đình Đ và Nguyễn Phúc T vào ngày 29/3/2024 ghi nhận kết quả kiểm tra: 0,000mg/l khí thở.

+ Tại Giấy chứng nhận nồng độ chất kích thích ngày 28/10/2024 của Trung tâm Y tế huyện X đối với Trần Đình Đ và Nguyễn Phúc T: Âm tính.

5. Quyết định của Cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 243/2024/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai đã áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình Đ 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

6. Về nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 74/QĐ-VKS-P7 ngày 23 tháng 01 năm 2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng: Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 243/2024/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, không cho bị cáo Trần Đình Đ được hưởng án treo, chuyển thành hình phạt tù có thời hạn theo quy định pháp luật.

7. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai giữ nguyên nội dung Kháng nghị phúc thẩm số 74/QĐ-VKS-P7 ngày 23 tháng 01 năm 2025. Bản thân bị cáo từng bị Tòa án nhân dân thị xã Tây Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” tại bản án số 56/2011/HSST ngày 28/3/2011; tuy không còn là tiền án nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới cùng loại nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là vi phạm Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 và Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao, không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Kháng nghị phúc thẩm số: 74/QĐ-VKS-P7 ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 243/2024/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, không cho bị cáo Trần Đình Đ được hưởng án treo, chuyển thành hình phạt tù có thời hạn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Đình Đ đã khai nhận vào khoảng 01 giờ 45 phút ngày 29/3/2024, bị cáo có giấy phép lái xe hạng FC theo quy định, điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 36H-035.66 kéo somi romoóc biển số 36R-030.90 lưu thông trên phần đường bên phải Cao tốc P - D (theo hướng tỉnh Bình Thuận đi thành phố Hồ Chí Minh). Khi đến gần Km 63+300m Cao tốc P - D thuộc ấp F, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai do do thiếu chú ý quan sát phía trước nên đã điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 36H-035.66 kéo somi romoóc biển số 36R-030.90 va chạm vào phần hông bên trái xe ô tô khách biển số 50F-029.72 (nhà xe L1) do anh Nguyễn Phúc T điều khiển đang dừng trên làn đường khẩn cấp, rồi tiếp tục va chạm vào phần đuôi xe ô tô khách biển số 51B-265.23 (nhà xe T2) do anh Trần Minh P điều khiển cũng đang dừng trên làn đường khẩn cấp dẫn đến gây thiệt hại về tài sản là 495.151.587 đồng.

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Trần Đình Đ đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã không thực hiện đúng các quy tắc giao thông, không những xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ tại địa phương mà còn gây ra hậu quả về sức khỏe, tài sản của người khác nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, phù hợp với hành vi phạm tội nhằm răn đe bị cáo và có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] Về nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; thực hiện hành vi với lỗi vô ý gây thiệt hại về tài sản và đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, được đại diện của các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn bãi nại và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; trong sự việc xảy ra tai nạn này, anh Nguyễn Phúc T (tài xế xe Liên Hưng) và anh Trần Minh P (tài xế xe T) cũng có một phần lỗi khi dừng xe để xử lý sự cố kỹ thuật nhưng không đặt vật cảnh báo nguy hiểm; bản thân bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, nơi làm việc; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Đ – thành phố T thể hiện hiện nay bị cáo là lao động chính, đang nuôi bố mẹ già, 02 con học đại học, vợ bị cáo không có việc làm ổn định, kinh tế gia đình khó khăn.

Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, quá trình tại ngoại chấp hành nghiêm quy định của pháp luật; vì vậy cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục lao động chăm sóc gia đình, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật là phù hợp.

Do đó, Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị chuyển thành hình phạt tù đối với bị cáo không được chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 74/QĐ-VKS-P7 ngày 23/01/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 243/2024/HS-ST ngày 26/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

[2] Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình Đ **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo** về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời gian thử thách là **03 (Ba) năm**, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/12/2024).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa phối hợp với gia đình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H. Xuân Lộc (2);
- VKSND H. Xuân Lộc;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS H. Xuân Lộc;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai (PV06);
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Công an/ UBND phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ sở giam giữ - Bị cáo;
- Lưu: HSPA, THS và VP (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Bùi Lan Hương